

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG BUNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 30

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Bung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035518, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do các thay đổi về vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh và chuyển số đăng ký kinh doanh theo mã số doanh nghiệp thành 0103542893. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 11 năm 2014 là thay đổi cổ đông góp vốn.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04 3792 5130
- Fax : 04 3792 5131

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện; Xây dựng công trình điện trung, hạ áp và trạm biến thế đến 35KV;
- Xây dựng nhà các loại;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Kinh doanh điện năng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2014
Ông Phạm Kim Châu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2014
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2014
Bà Đỗ Thị Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2014
Ông Phan Văn Lượng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Trần Anh Tuấn (bổ nhiệm ngày 19 tháng 02 năm 2013).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Anh Tuấn - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 02 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn

Ngày 27 tháng 3 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 241/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Bung (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Bung tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		126.077.601.342	191.144.531.165
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	36.803.881.932	44.262.660.527
1. Tiền	111		7.388.115.265	6.262.660.527
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.415.766.667	38.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.764.015.404	136.601.288.914
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	53.567.199.206	135.455.359.514
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	96.095.603	326.198.508
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	100.720.595	819.730.892
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		34.032.300.466	10.111.415.422
1. Hàng tồn kho	141	V.5	34.032.300.466	10.111.415.422
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.477.403.540	169.166.302
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	196.328.212	169.166.302
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.281.075.328	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		539.938.392.497	555.434.841.488
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		536.087.066.293	554.892.633.732
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	536.087.066.293	552.780.633.732
Nguyên giá	222		635.247.617.199	627.520.618.708
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(99.160.550.906)	(74.739.984.976)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	2.112.000.000
Nguyên giá	228		-	2.112.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.851.326.204	542.207.756
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.851.326.204	542.207.756
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		666.015.993.839	746.579.372.653

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		417.173.619.536	515.103.583.060
I. Nợ ngắn hạn	310		119.793.232.079	190.656.795.603
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	26.477.563.782	29.650.339.573
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	3.702.357.244	9.817.499.223
4. Phải trả người lao động	314		1.936.357.854	6.053.834.142
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	7.475.947.318	6.896.540.996
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	35.360.292.924	48.293.268.360
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	42.047.400.000	89.693.812.646
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	2.793.312.957	251.500.663
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		297.380.387.457	324.446.787.457
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	297.380.387.457	324.446.787.457
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		248.842.374.303	231.475.789.593
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	248.842.374.303	231.475.789.593
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		190.000.000.000	190.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		190.000.000.000	190.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.900.355.381	1.130.133.322
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		55.942.018.922	40.345.656.271
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.743.078.918	40.345.656.271
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		39.198.940.004	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		666.015.993.839	746.579.372.653

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Quỳnh Trang

Lê Thị Hà

Trần Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	238.859.603.819	432.371.458.057
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		238.859.603.819	432.371.458.057
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	161.404.141.933	348.764.209.641
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		77.455.461.886	83.607.248.416
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	625.810.036	458.629.323
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	32.965.192.005	40.204.623.133
Trong đó: chi phí lãi vay	23		32.757.070.172	40.047.016.356
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.447.670.266	5.493.657.898
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.668.409.651	38.367.596.708
11. Thu nhập khác	31	VI.6	280.679.035	144.759.642
12. Chi phí khác	32	VI.7	114.251.285	95.028.663
13. Lợi nhuận khác	40		166.427.750	49.730.979
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		39.834.837.401	38.417.327.687
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	635.897.397	3.012.886.508
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.198.940.004	35.404.441.179
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.898	1.714
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.898	1.714

Người lập biểu

Đặng Thị Quỳnh Trang

Kế toán trưởng

Lê Thị Hà

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	39.834.837.401	38.417.327.687
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	24.420.565.930	24.534.787.519
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(214.909.090)	-
- Chi phí lãi vay	06	32.757.070.172	40.047.016.356
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	96.797.564.413	102.999.131.562
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	81.556.198.182	(72.022.435.700)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(23.920.885.044)	(7.001.248.717)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(23.522.569.840)	56.983.058.281
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.336.280.358)	4.240.007.257
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(32.564.618.036)	(40.619.791.654)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.064.742.865)	(757.226.294)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(290.543.000)	(313.321.860)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	91.654.123.452	43.508.172.875
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.726.998.491)	(3.393.139.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2.326.909.090	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.400.089.401)	(3.393.139.273)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	11.114.899.106	62.525.992.385
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(85.827.711.752)	(89.365.428.255)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(19.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(93.712.812.646)	(26.839.435.870)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(7.458.778.595)	13.275.597.732
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	44.262.660.527	30.987.062.795
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	36.803.881.932	44.262.660.527

Người lập biểu

Đặng Thị Quỳnh Trang

Kế toán trưởng

Lê Thị Hà

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Bung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, sản xuất điện thương phẩm.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng các công trình giao thông và kinh doanh điện năng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 74 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 149 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi; căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm của từng công trình được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ + Chi phí} \\ \text{SXKD phát sinh trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Doanh thu phát sinh trong kỳ + Giá trị sản} \\ \text{lượng dở dang cuối kỳ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Khối lượng kiểm kê dở dang} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá trúng} \\ \text{thầu} \end{array}$$

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo thời gian bảo hiểm thực tế.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ theo thời gian thực tế.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 40
Máy móc và thiết bị	20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	50.970.807	287.151.455
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.337.144.458	5.975.509.072
Các khoản tương đương tiền	29.415.766.667	38.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	29.415.766.667	38.000.000.000
Cộng	36.803.881.932	44.262.660.527

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	31.275.268.343	114.577.421.669
Công ty Cổ phần Đạt Phương	31.275.268.343	114.577.421.669
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	22.291.930.863	20.877.937.845
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	22.291.930.863	18.462.886.641
Các khách hàng khác	-	2.415.051.204
Cộng	53.567.199.206	135.455.359.514

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	96.095.603	326.198.508
Công ty TNHH Phú Bắc Drizoro Việt Nam	40.000.000	-
Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật GRE	30.000.000	30.000.000
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật nền móng quốc tế IPC	26.095.603	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần cầu 14	-	36.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Bảo Anh	-	39.089.443
Công ty TNHH Hoàng Kim Lộc	-	201.109.065
Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trường Đại Phát	-	20.000.000
Cộng	96.095.603	326.198.508

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	100.720.595	-	819.730.892	-
Tạm ứng	-	-	703.344.604	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	50.631.431	-	73.333.333	-
Các khoản bảo hiểm phải thu CBCNV	50.089.164	-	43.052.955	-
Cộng	100.720.595	-	819.730.892	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	125.680.000	-	9.865.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	33.906.620.466	-	10.101.550.422	-
Cộng	34.032.300.466	-	10.111.415.422	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	133.333.333
Chi phí bảo hiểm	185.535.531	35.832.969
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.792.681	-
Cộng	196.328.212	169.166302

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3.849.587.315	532.012.548
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.738.889	10.195.208
Cộng	3.851.326.204	542.207.756

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	406.787.290.968	218.448.147.812	2.285.179.928	627.520.618.708
Mua trong năm	-	430.000.000	-	430.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	7.296.998.491	-	-	7.296.998.491
Số cuối năm	414.084.289.459	218.878.147.812	2.285.179.928	635.247.617.199
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.190.947.266	236.507.162	1.427.454.428
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	39.680.465.023	33.781.909.100	1.277.610.853	74.739.984.976
Khấu hao trong năm	12.657.353.622	11.454.276.297	308.936.011	24.420.565.930
Số cuối năm	52.337.818.645	45.236.185.397	1.586.546.864	99.160.550.906
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	367.106.825.945	184.666.238.712	1.007.569.075	552.780.633.732
Số cuối năm	361.746.470.814	173.641.962.415	698.633.064	536.087.066.293
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 527.670.211.599 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12 và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	7.296.998.491	(7.296.998.491)	-
Công trình Xây dựng Tòa nhà quản lý vận hành	-	7.296.998.491	(7.296.998.491)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	-	-	-
Cộng	-	7.296.998.491	(7.296.998.491)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>16.471.815.512</i>	-
Công ty Cổ phần Đạt Phương	16.471.815.512	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>10.005.748.270</i>	<i>29.650.339.573</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thiên Long Việt	955.944.000	3.755.944.000
Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn và Cơ khí Bình Dương	-	7.050.171.327
Công ty TNHH MTV Tân Thành 6	-	3.980.816.000
Công ty TNHH Xây dựng Vạn Hưng Thành	3.071.361.940	-
Các nhà cung cấp khác	5.978.442.330	14.863.408.246
Cộng	26.477.563.782	29.650.339.573

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.495.225.849	9.878.658.622	(14.607.562.139)	1.766.322.332
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.973.252.212	635.897.397	(3.064.742.865)	544.406.744
Thuế thu nhập cá nhân	222.874.200	570.136.863	(748.138.406)	44.872.657
Thuế tài nguyên	126.146.962	6.410.996.471	(5.190.387.922)	1.346.755.511
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	97.058.734	(97.058.734)	-
Cộng	9.817.499.223	17.595.748.087	(23.710.890.066)	3.702.357.244

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài Chính, Công ty được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động thủy điện với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi nhà máy thủy điện Sông Bung 6 đi vào hoạt động có doanh thu và được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2016 là năm thứ hai Công ty được miễn thuế cho thu nhập từ hoạt động thủy điện.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.834.837.401	38.417.327.687
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	552.817.685	533.595.063
- Các khoản điều chỉnh tăng	552.817.685	533.595.063
Các khoản thuế bị truy thu và tiền phạt về vi phạm hành chính	114.250.585	94.990.463
Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	438.566.400	438.566.400
Chi phí khác	700	38.200

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	40.387.655.086	38.950.922.750
Trong đó:		
Thu nhập từ hoạt động thủy điện	37.578.173.005	25.436.139.969
Thu nhập từ hoạt động xây lắp và hoạt động khác	2.809.482.081	13.514.782.781
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	40.387.655.086	38.950.922.750
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động thủy điện	3.770.563.373	2.543.613.997
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động xây lắp và hoạt động khác	561.896.416	2.973.252.212
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(3.745.071.227)	(2.543.613.997)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	587.388.562	2.973.252.212
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	48.508.835	39.634.296
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	635.897.397	3.012.886.508

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 4%, từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, mức thuế suất thay đổi là 5%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	7.475.947.318	6.896.540.996
Chi phí lãi vay phải trả	6.972.679.438	6.780.227.302
Phí mượn tài sản phải trả	208.121.833	116.313.694
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	295.146.047	-
Cộng	7.475.947.318	6.896.540.996

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả ngắn hạn khác

12a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm/kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>91.540</i>	<i>414.767.407</i>
Công ty Cổ phần Đạt Phương - Phải trả về tiền bảo hiểm xã hội nộp hộ	91.540	414.767.407
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>35.360.201.384</i>	<i>47.878.500.953</i>
Kinh phí công đoàn	308.348.610	227.582.620
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	94.548.523	693.364.993
Phải trả công nhân viên chi phí công trình	34.554.780.219	46.523.345.331
Phải trả công nhân viên thuế thu nhập cá nhân	325.884.278	289.473.997
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	76.639.754	144.734.012
Cộng	35.360.292.924	48.293.268.360

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

13. Vay ngắn hạn/dài hạn

13a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>3.084.000.000</i>	<i>2.984.000.000</i>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>38.963.400.000</i>	<i>86.709.812.646</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱ⁾	797.000.000	28.743.412.646
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱ⁾	12.600.000.000	8.400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.13b)	25.566.400.000	49.566.400.000
Cộng	42.047.400.000	89.693.812.646

Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

(i) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất bằng hoặc thấp hơn mức thông báo lãi suất huy động của công ty, thời hạn vay từ 01 đến 3 tháng.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng số 01/2016/2812174/HĐTD ngày 12 tháng 8 năm 2016 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Hạn mức cho vay là 70.000.000.000 VND, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, quyền sử dụng đất và một số bất động sản của cá nhân khác

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	28.743.412.646	2.114.899.106	-	(30.061.311.752)	797.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	11.384.000.000	9.000.000.000	-	(4.700.000.000)	15.684.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	49.566.400.000	-	25.066.400.000	(49.066.400.000)	25.566.400.000
Cộng	89.693.812.646	11.114.899.106	25.066.400.000	(83.827.711.752)	42.047.400.000

13b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	2.000.000.000
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	297.380.387.457	322.446.787.457
Vay dài hạn ngân hàng	297.380.387.457	322.446.787.457
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 ⁽ⁱ⁾	296.702.799.957	320.702.799.957
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱ⁾	677.587.500	1.743.987.500
Cộng	297.380.387.457	324.446.787.457

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12, TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 42/2011-HĐTD/CN12 ngày 06/7/2011 để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy thủy điện Sông Bung 6 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 11 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 2 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ các công trình, máy móc, thiết bị và các tài sản khác liên quan đến dự án hình thành từ vốn vay, bao gồm:
- Toàn bộ các công trình thuộc dự án nhà máy thủy điện Sông Bung 6.
 - Toàn bộ máy móc thiết bị cơ khí thủy công, phương tiện vận tải liên quan đến dự án.
 - Giá trị các bất động sản, động sản khác, các tài khoản, các quyền tài sản và các quyền theo hợp đồng khác.

- (ii) Khoản vay trung hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 02/2014/2812174/HĐTD ngày 28 tháng 5 năm 2014 để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công công trình với hạn mức cho vay là 3.885.000.000 VND, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Gốc vay được thanh toán định kỳ 03 tháng 01 lần. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản là căn trực bán xích Hitachi KH 180-3, cầu bán xích Hitachi KH 125-3, máy đào KOBELCO SK200-3 với tổng nguyên giá là 4.763.636.364 VND
 - Hợp đồng tín dụng số 03/2014/2812174/HĐTD ngày 11 tháng 12 năm 2014 để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công công trình với hạn mức cho vay là 4.623.000.000 VND, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Gốc vay được thanh toán định kỳ 03 tháng 01 lần. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản là xe ô tô Hilux G Kun 26L và xe trộn bê tông Howo với tổng nguyên giá là 1.930.190.909 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	322.946.787.457	25.566.400.000	252.677.587.500	44.702.799.957
Vay dài hạn các cá nhân	-	-	-	-
Cộng	322.946.787.457	25.566.400.000	252.677.587.500	44.702.799.957
	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	371.513.187.457	49.066.400.000	217.743.987.500	104.702.799.957
Vay dài hạn các cá nhân	2.500.000.000	500.000.000	2.000.000.000	-
Cộng	374.013.187.457	49.566.400.000	219.743.987.500	104.702.799.957

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	322.446.787.457	-	-	(25.066.400.000)	297.380.387.457
Vay dài hạn các cá nhân	2.000.000.000	-	(2.000.000.000)	-	-
Cộng	324.446.787.457	-	(2.000.000.000)	(25.066.400.000)	297.380.387.457

13c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	210.910.167	1.770.222.059	(226.992.000)	1.754.140.226
Quỹ phúc lợi	40.590.496	1.062.133.235	(63.551.000)	1.039.172.731
Cộng	251.500.663	2.832.355.294	(290.543.000)	2.793.312.957

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	190.000.000.000	863.505.120	5.421.145.855	196.284.650.975
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	35.404.441.179	35.404.441.179
Trích lập các quỹ	-	266.628.202	(479.930.763)	(213.302.561)
Số cuối năm trước	190.000.000.000	1.130.133.322	40.345.656.271	231.475.789.593
Số đầu năm nay	190.000.000.000	1.130.133.322	40.345.656.271	231.475.789.593
Lợi nhuận trong năm	-	-	39.198.940.004	39.198.940.004
Trích lập các quỹ	-	1.770.222.059	(4.602.577.353)	(2.832.355.294)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(19.000.000.000)	(19.000.000.000)
Số cuối năm nay	190.000.000.000	2.900.355.381	55.942.018.922	248.842.374.303

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đạt Phương	116.508.000.000	116.508.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Thủy điện	16.500.000.000	16.500.000.000
Các cổ đông khác	56.992.000.000	56.992.000.000
Cộng	190.000.000.000	190.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 190.000.000.000 VND.

15c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 02 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 19.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.770.222.059
• Trích quỹ phúc lợi	: 1.062.133.235
• Trích quỹ khen thưởng	: 1.770.222.059

15d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.000.000	19.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.000.000	19.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.000.000	19.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.000.000	19.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.000.000	19.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	496.128.000	496.128.000
Trên 1 năm đến 5 năm	206.720.000	702.848.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	702.848.000	1.198.976.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê 272.000 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2015.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện thương phẩm	108.258.483.132	99.583.306.575
Doanh thu hoạt động xây lắp	130.437.124.609	332.639.827.690
Doanh thu khác	163.996.078	148.323.792
Cộng	238.859.603.819	432.371.458.057

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Đạt Phương như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây lắp	129.436.215.518	324.121.546.902
Doanh thu cho thuê vật tư luân chuyển	163.996.078	148.323.792

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện thương phẩm	37.555.497.322	36.732.341.087
Giá vốn hoạt động xây lắp	123.848.644.611	312.031.868.554
Cộng	161.404.141.933	348.764.209.641

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	568.159.493	370.422.120
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	57.650.543	88.207.203
Cộng	625.810.036	458.629.323

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay hoạt động thủy điện	31.009.306.197	36.557.752.715
Chi phí lãi vay hoạt động xây lắp	1.747.763.975	3.489.263.641
Phí mượn tài sản	208.121.833	157.606.777
Cộng	32.965.192.005	40.204.623.133

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.511.536.889	3.946.247.964
Chi phí vật liệu quản lý	66.163.796	80.223.890
Chi phí đồ dùng văn phòng	18.596.847	45.929.554
Chi phí khấu hao tài sản cố định	243.345.831	200.823.883
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.219.689.121	1.083.382.696
Các chi phí khác	385.337.782	134.049.911
Cộng	5.447.670.266	5.493.657.898

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	214.909.090	-
Thu tiền bảo hiểm công trình	-	144.237.637
Tiền bồi thường	64.548.475	-
Thu nhập khác	1.221.470	522.005
Cộng	280.679.035	144.759.642

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu, lãi chậm nộp BHXH	114.250.585	94.990.463
Chi phí khác	700	38.200
Cộng	114.251.285	95.028.663

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.198.940.004	35.404.441.179
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.135.915.200)	(2.832.355.294)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	36.063.024.804	32.572.085.885
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	19.000.000	19.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.898	1.714

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.000.000	19.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.000.000	19.000.000

8b. Thông tin khác

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm nay trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm trích theo tỷ lệ của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 02 tháng 4 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	91.802.677.638	121.845.394.830
Chi phí nhân công	19.279.441.003	61.026.110.883
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.420.565.930	24.534.787.519
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.251.897.226	138.126.019.635
Chi phí khác	6.902.300.446	15.727.528.389
Cộng	190.656.882.243	361.259.841.256

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau:

	Năm nay	Năm trước
Vay ngắn hạn	2.100.000.000	2.000.000.000
Vay dài hạn	-	2.000.000.000
Trả gốc vay	4.000.000.000	750.000.000

Ngoài ra, bên liên quan còn dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long (xem thuyết minh số V.13a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.11 và V.13.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	517.374.425	723.513.600
Phụ cấp	4.800.000	8.400.000
Cộng	522.174.425	731.913.600

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Đạt Phương là công ty mẹ.

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Đạt Phương như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Đạt Phương cung cấp khối lượng xây lắp, cấp vật tư, CCDC, cho thuê máy thi công	83.261.077.139	49.341.295.224

Công nợ với bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.9 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Đặng Thị Quỳnh Trang

Kế toán trưởng

Lê Thị Hà



Tổng Giám đốc

Trần Anh Tuấn

